

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

KÌ: 3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lê Thị Thanh Thảo

HỌC PHẦN: Lý luận giáo dục tiểu học... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	10	9		10	8		9		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	10	8		9	7		8		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	10	9		10	7		8		
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	10	9		10	8		9		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	\	\		\	\		\	Bo	
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	10	9		10	5		7		
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	10	9		10	4	6	4	7	
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	10	8		9	6		7		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	10	9		10	8		9		
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	10	9		10	7		8		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	10	9		10	8		9		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	10	9		10	9		9		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiều Yên	Hoa	10	8		9	7		8		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	10	9		10	8		9		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	10	8		9	8		8		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	10	8		9	7		8		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	10	8		9	7		8		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	10	9		10	7		8		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	10	8		9	5		6		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liên	10	9		10	8		9		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	10	8		9	7		8		
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	10	9		10	8		9		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyên	10	9		10	8		9		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	10	9		10	7		8		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	10	8		9	7		8		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	10	8		9	8		8	10/06/1994	
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	10	9		10	8		9	19/08/1994	
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	10	8		9	7		8		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	10	9		10	8		9		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	10	8		9	8		8		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	10	9		10	7		8	09/01/1994	
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	10	9		10	7		8	03/11/1994	
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	10	9		10	7		8		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	10	8		9	6		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phương	10	9		10	7		8		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	10	9		10	8		9		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	10	9		10	8		9		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	10	8		9	5		6		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	10	9		10	8		9		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	10	9		10	7		8		
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	10	9		10	7		8		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	10	9		10	8		9		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	10	8		9	8		8		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	10	9		10	8		9		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	\	\		\	\		\		Bỏ?
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thủy	10	9		10	7		8		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	10	8		9	7		8		
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	10	9		10	7		8		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	10	8		9	3		5		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	10	9		10	5		7		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	10	8		9	7		8		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	10	8		9	5		6		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	10	9		10	8		9		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yến	10	9		10	7		8		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:52/56.....Số sinh viên không được dự thi:.....453, 476, 494, 504

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....0.....

Ngày 13 tháng 4 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

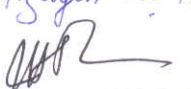
CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lê Thị Thanh Thảo
Lần 2.


Lê T. Thanh Thảo

Lê T. Thanh Thảo


Nguyễn Thị Hiền

Nguyễn Thị Hiền


23/4/2014




SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

KÌ: 3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Lương Thị Hương

HỌC PHẦN: PTKTDH & UDCMT.T. Hạng. ĐH & TH. HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Khic... hanc...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	8	7	5	7	6		6		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	8	6	9	8	10		9		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	8	9	8	8	9		9		
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	6	8	8	7	8		8		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	↖	↖	↖	↖	↖	↖	↖	↖	Bc
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	8	8	8	8	10		9		
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	8	8	8	8	8		8		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	8	8	6	7	5		6		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hảo	7	7	7	7	8		8		
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	9	6	9	8	9		9		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	8	6	7	7	10		9		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	9	9	9	9	7		8		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	9	9	9	9	10		10		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	8	9	9	9	5		6		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	8	7	8	8	7		7		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	7	6	7	7	8		8		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	7	7	8	7	8		8		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	9	9	9	9	9		9		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	8	7	8	8	10		9		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liêm	8	8	8	8	10		9		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	8	9	9	9		9		
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	8	6	9	8	5		6		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyến	7	7	6	7	7		7		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	8	7	8	8	10		9		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	8	8	8	8	7		7		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	9	6	9	8	7		7		10/06/1994
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	8	7	8	8	8		8		19/08/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	8	8	8	8	8		8		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	8	7	9	8	9		9		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	9	9	9	9	10		10		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	9	9	9	10		10		09/01/1994
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	8	7	6	7	9		8		03/11/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	8	7	8	8	9		9		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	8	7	7	7	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phương	8	8	8	8	7		7		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	9	8	9	9	10		10		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	8	8	7	8	9		9		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	9	9	9	9	10		10		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	8	9	9	9	10		10		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	7	8	8	8	0	8	3	8	
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	8	8	8	8	9		9		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	7	8	7	7	10		9		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	7	7	9	8	9		9		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	6	8	9	8	9		9		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	\	\	\	\	\	\	\	\	Bỏ
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thủy	8	7	8	8	10		9		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	8	7	7	7	8		8		
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	8	7	7	7	9		8		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	8	8	8	8	9		9		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	9	8	9	9		9		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	8	6	8	7	7		7		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	9	9	8	9	9		9		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	9	9	8	9	9		9		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yên	9	9	7	8	9		9		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 52 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 9 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 9

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Lương Thị Hương

Lương T. Hương

Lương T. Song Vân

13/1/2014

Chấm lần 2:

Lương T. Song Vân

Vũ Trà Giang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

Kì: 3 KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Ngọc Phượng

HỌC PHẦN: P.p. tổ chức công tác Đội HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	9	7		8	3		5		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	7		8	0	7	3	7	
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	9	7		8	0	5	3	6	
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	8	7		8	5		6		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	/	/	/	/	/	/	/	/	K' đi học
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	8	7		8	0	6	3	7	
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	8	8		8	3		5		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	8	8		8	4		5		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	8	8		8	2	6	4	7	
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	9	7		8	2	5	4	6	
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	8	6		7	3	7	4	7	
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	8	6		7	4		5		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	8	7		8	4		5		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	8	6		7	3	7	4	7	
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	9	6		8	4		5		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	8	7		8	5		6		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	8	7		8	6		7		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	9	6		8	0	6	3	7	
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	9	9		9	1	6	4	7	
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liêm	9	8		9	3		5		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	2	6	4	7	
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	9	8		9	2	6	4	7	
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyện	9	8		9	0	6	3	7	
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	8	8		8	1	8	3	8	
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	8	7		8	4		5		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	8	7		8	3		5		10/06/1994
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	8	7		8	0	8	3	8	19/08/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	8	7		8	4		5		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	9	7		8	5		6		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	9	7		8	1	8	3	8	
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	6		8	7		7		09/01/1994
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	8	7		8	5		6		03/11/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	8	6		7	4		5		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	8	7		8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
			Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
36	K16 - 484	Trần Thị Phương	8	7		8	5		6		
37	K16 - 485	Trương Thị Phương	8	7		8	6		7		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	8	7		8	5		6		
39	K16 - 487	Đặng Thị Quỳnh	9	9		9	5		6		
40	K16 - 488	Phạm Thị Quỳnh	8	9		9	9		9		
41	K16 - 489	Hoàng Thị Sáng	8	7		8	6		7		
42	K16 - 490	Ôn Thị Thanh	9	7		8	6		7		
43	K16 - 491	Lê Thị Thành	8	7		8	5		6		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị Thịnh	10	9		10	7		8		
45	K16 - 493	Trần Thị Thoa	9	7		8	4		5		
46	K16 - 494	Bùi Thị Thu	8	7		8	0	0	3	3	Bỏ thi L1, L2
47	K16 - 495	Đặng Thị Thuý	9	9		9	4		6		
48	K16 - 496	Trần Thị Thủy	8	7		8	3		5		
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền Trang	8	8		8	2	7	4	7	
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều Trang	8	8		8	4		5		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà Trang	8	7		8	6		7		
52	K16 - 500	Đào Thị Tươi	8	7		8	3		5		
53	K16 - 501	Trần Thị Vàng	9	6		8	6		7		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị Vân	10	9		10	6		7		
55	K16 - 503	Ngô Thị Yên	9	7		8	7		7		
56	K16 - 504	Ngô Thị Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 53.....Số sinh viên không được dự thi: 03 (SBD: 453, 496, 504)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: Không

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Ngô Ngọc Phương
Ngô Ngọc Phương

Ngô Ngọc Phương
Ngô Ngọc Phương

Đào Thị Hà
Đào Thị Hà

23/4/2014
23/4/2014

Thư
Thư

Vân Thương
Vân Thương

Ngô P. Chung
Ngô P. Chung

Thư
Thư

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

Kì: 3... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Hà Thị Hà Ly

HỌC PHẦN: GDTX 3

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	7	5		6	6		6		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	6		8	5		6		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	8	5		7	6		6		
4	K16 - 452	Hà Thị Thanh	Dung	7	6		7	5		6		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	7	6		7	5		6		
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	8	5		7	5		6		Bỏ
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	8	6		7	4		5		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	9	6		8	6		7		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	6	8		7	5		6		
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	8	6		7	4		5		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	8	7		8	6		7		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	8	6		7	4		5		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	8	6		7	6		6		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	8	7		8	3		5		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	8	8		8	3		5		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	7	8		8	7		7		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	9	6		8	6		7		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	8	6		7	6		6		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	7	5		6	3	3	4	4	
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liên	9	6		8	7		7		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	8	7		8	4		5		
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	7	7		7	7		7		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyến	7	7		7	8		8		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	8	5		7	8		8		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	8	6		7	7		7		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	8	5		7	9		8		
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	8	7		8	6		7		10/06/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								19/08/1994
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	8	6		7	6		6		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	8	6		7	5		6		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	7	6		7	4		5		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	8	8		8	4		7		
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	7	6		7	3	3	4	4	09/01/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	8	5		7	4		5		03/11/1994
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	8	7		8	4		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phương	8	8		8	4		5		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	9	7		8	7		7		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	8	8		8	8		8		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	8	5		7	6		6		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	8	7		8	6		7		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	7	5		6	7		7		
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	8	6		7	6		6		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	7	7		7	5		6		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	8	6		7	5		6		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	9	6		8	4		5		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	—	—		—				Bố	
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thủy	8	7		8	5		6		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	8	6		7	2	4	4	5	
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	7	6		7	5		6		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	7	5		6	7		7		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	8	7		8	5		6		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	8	7		8	5		6		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	9	6		8	3		5		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	8	6		7	8		8		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yến	8	7		8	5		6		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 52 Số sinh viên không được dự thi: 2

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 02 (480, 481)

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Uak
H.T. Hà ly

Uak
H.T. Hà ly

Uak
N.T. Huân

2Hua
23/4/2014

Th

L2: p. Vaf

Chuyen



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

KÌ: ... 3 ... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: ... *Mâu Thị Nguyệt Nga* ...

HỌC PHẦN: ... *Phương pháp dạy toán* ... HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: ... *Thi* ...

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	9	7		8	4		5		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	7		8	4		5		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	9	7		8	5		6		
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	9	7		8	8		8		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	9	7		8	5		6		
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	9	7		8	5		6		
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	9	7		8	3		5		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	6		7		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	9	7		8	5,2	7	4	7	
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	9	7		8	5		6		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	9	7		8	4		5		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	9	7		8	5		6		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	9	9		9	7		8		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	9	7		8	5		6		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	5		6		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	9	7		8	3		5		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	8		8		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	9	7		8	6		7		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	9	9		9	4		6		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liêm	9	7		8	4		6		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	7		8	2	8	4	8	
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	9	9		9	4		6		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyến	9	7		8	3		5		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	9	7		8	6		7		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	9	10		10	5		7		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	9	7		8	8		8	10/06/1994	
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	9	10		10	6		7	19/08/1994	
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	9	10		10	6		7		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	9	7		8	6		7		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	9	7		8	3		5		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	6		7	09/01/1994	
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	3		5	03/11/1994	
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	9	7		8	6		7		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	9	7		8	6		7		

Nga
 Mẫu Thi' Nga.
 Lê. Nga
 Lần 2. Nga
 Lê Th
 Lê Hương Thảo
 Lần 2. Lê
 Đào T.K. Giảng
 23/4/2014
 Lê



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIAO DỤC TIỂU HỌC B

KÌ: 3...KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: *Trương Thị Linh*HỌC PHẦN: *Giao dục môi trường* HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: *Viết*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	9	8		9	6		7		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	8		9	5		6		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	9	8		9	3		5		
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	9	8		9	8		8		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	9	8		9	2	2	3	3	Bỏ thi 2
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	9	8		9	5		6		
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	9	8		9	5		6		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	9	8		9	8		8		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	9	8		9	6		7		
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	9	8		9	7		8		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	9	8		9	8		8		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	9	8		9	9		9		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	10	9		10	9		9		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	9	8		9	8		8		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	9	8		9	8		8		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	9	8		9	7		8		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	9	8		9	8		8		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	9	8		9	6		7		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	9	8		9	5		6		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liêm	9	8		9	7		8		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	8		9	6		7		
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	9	8		9	6		7		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyên	9	8		9	0	6	3	7	
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	9	8		9	9		9		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	9	8		9	8		8		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8		9	8		8		10/06/1994
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8		9	8		8		19/08/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BAO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	9	8		9	9		9		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	9	8		9	7		8		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	10	9		10	8		9		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	9		9		09/01/1994
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	9	8		9	6		7		03/11/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	9	8		9	8		8		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	9	8		9	7		8		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phuong	9	8		9	9		9		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	9	8		9	8		8		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	9	8		9	7		8		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	9	8		9	8		8		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	10	9		10	9		9		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	9	8		9	7		8		
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	9	8		9	7		8		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	9	8		9	7		8		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	9	8		9	9		9		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	9	8		9	9		9		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	✓	✓	✓	✓	✓		✓		học
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thuỳ	9	8		9	9		9		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	9	8		9	4		6		
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	9	8		9	6		7		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	9	8		9	5		6		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	8		9	8		8		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	10	9		10	6		7		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	9	8		9	6		7		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	9	8		9	9		9		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yến	9	8		9	9		9		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi:.....53.....Số sinh viên không được dự thi:.....0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP:0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP.....

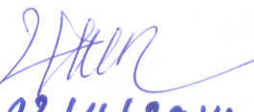
Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Lương Thị Linh

Lần 2


Nguyễn Hữu Chấn


23/4/2014





SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

KÌ: III... KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phạm Thị DuyênHỌC PHẦN: Giáo dục thể chất HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Viết

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	10	7		9	6		7		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	7		8	7		7		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	9	7		8	2	6	4	7	
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	10	8		9	8		8		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	\	\		\	\		\		
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	9	7		8	1	4	3	5	
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	10	8		9	6		7		
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	6		7		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	9	7		8	1	6	3	7	
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	10	7		9	7		8		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	9	8		9	6		7		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	9	7		8	6		7		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	9	7		8	6		7		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	10	7		9	7		8		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	8		8		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	9	7		8	6		7		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	7		7		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	10	7		9	0	7	3	8	
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	9	7		8	5		6		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liên	10	7		9	8		8		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	7		8	5		6		
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	9	7		8	5		6		
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyến	9	8		9	6		7		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	10	6		8	7		7		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	9	7		8	6		7		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	9	7		8	7		7		10/06/1994
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	9	8		8	6		7		19/08/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	9	8		9	7		8		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	9	8		9	8		8		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	9	7		8	6		7		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	6		7		09/01/1994
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	9	6		8	2	5	4	6	03/11/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	10	6		8	1	3	3	5	
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	9	6		8	5		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phương	9	7		8	4		5		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	10	7		9	7		8		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	9	8		9	8		8		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	9	8		9	5		6		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	10	7		9	6		7		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	9	8		9	6		7		
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	10	6		8	5		6		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	9	7		8	0	6	3	7	
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	9	8		9	8		8		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	9	6		8	7		7		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	\	\		\	\		\		
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thuỳ	10	7		9	7		8		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	9	7		8	4		5		
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	9	6		8	3		5		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	9	7		8	2	3	4	5	
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	7		8	3		5		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	10	8		9	5		6		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	9	7		8	3		5		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	9	7		8	7		7		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yên	9	7		8	5		6		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 52 sinh viên đang theo học.

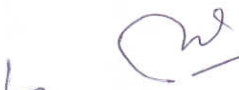
Số sinh viên được dự thi: ...5.2.....Số sinh viên không được dự thi: ...Không.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ...Không.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ...2.....

Ngày 26 tháng 11 năm 2013

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL


Phạm Thị Duyên 
Phạm T. Duyên


Phạm Thị Duyên


Phạm Văn Quế

Phạm Văn Quế


2 Allen
23/4/2014

Vh



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K16 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC B

Kì: 3 KHÓA HỌC 2012 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIÁNG VIÊN: Nguyễn Thị Nguyệt NgaHỌC PHẦN: Xác suất thống kê HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Đa

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K16 - 449	Hà Thị	An	9	7		8	7		7		
2	K16 - 450	Đỗ Thị	Đào	9	7		8	6		7		
3	K16 - 451	Lê Thị	Dự	9	7		8	3		5		
4	K16 - 452	Hạ Thị Thanh	Dung	9	10		9	7		8		
5	K16 - 453	Đỗ Thị Thu	Hà	\	\		\	\		\		
6	K16 - 454	Lưu Văn	Hải	9	7		8	0	0	3	3	
7	K16 - 455	Hà Thị Thu	Hằng	9	7		8	0	0	3	3	
8	K16 - 456	Nguyễn Thị	Hạnh	9	7		8	5		6		
9	K16 - 457	Nguyễn Thị	Hào	9	7		8	3		5		
10	K16 - 458	Nguyễn Thị	Hậu	9	7		8	4		5		
11	K16 - 459	Phan Thị Thu	Hiền	9	7		8	4		5		
12	K16 - 460	Dương Thị Thanh	Hoa	9	7		8	7		7		
13	K16 - 461	Nguyễn Thiệu Yên	Hoa	9	10		9	5		6		
14	K16 - 462	Phạm Thị	Huệ	9	7		8	4		5		
15	K16 - 463	Nguyễn Thị	Hương	9	7		8	4		5		
16	K16 - 464	Vũ Thị	Hường	9	7		8	4		5		
17	K16 - 465	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	9	7		8	7		7		
18	K16 - 466	Nguyễn Thu	Huyền	9	7		8	7		7		
19	K16 - 467	Phan Thị	Huyền	9	9		9	4		6		
20	K16 - 468	Nguyễn Thị Mai	Liêm	9	7		8	4		5		
21	K16 - 469	Nguyễn Thị	Liên	9	7		8	0	0	3	3	
22	K16 - 470	Nguyễn Thị	Loan	9	9		9	2	3	4	5	
23	K16 - 471	Nguyễn Thị	Luyến	9	7		8	7		7		
24	K16 - 472	Nguyễn Văn	Nam	9	7		8	6		7		
25	K16 - 473	Nguyễn Thị Thanh	Nga	9	7		8	3		5		
26	K16 - 474	Nguyễn Thị	Ngọc	9	7		8	4		5		10/06/1994
27	K16 - 475	Nguyễn Thị	Ngọc	9	10		10	0	0	3	3	19/08/1994
28	K16 - 476	Bùi Thị Ánh	Nguyệt	BẢO LƯU								
29	K16 - 477	Trương Thị	Nguyệt	9	10		10	5		7		
30	K16 - 478	Nguyễn Thị	Nhung	9	7		8	4		5		
31	K16 - 479	Vũ Thị Hồng	Nhung	9	7		8	7		7		
32	K16 - 480	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	7		7		09/01/1994
33	K16 - 481	Nguyễn Thị	Phương	9	7		8	0	0	3	3	03/11/1994
34	K16 - 482	Lưu Thị Hồng	Phương	9	7		8	4		5		
35	K16 - 483	Nguyễn Thu	Phương	9	7		8	7		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
36	K16 - 484	Trần Thị	Phương	9	7		8	4		5		
37	K16 - 485	Trương Thị	Phượng	9	7		8	7		7		
38	K16 - 486	Vũ Thị Xuân	Quỳnh	9	7		8	4		5		
39	K16 - 487	Đặng Thị	Quỳnh	9	7		8	5		6		
40	K16 - 488	Phạm Thị	Quỳnh	9	9		9	6		7		
41	K16 - 489	Hoàng Thị	Sáng	9	7		8	5		6		
42	K16 - 490	Ôn Thị	Thanh	9	7		8	4		5		
43	K16 - 491	Lê Thị	Thành	9	7		8	4		5		
44	K16 - 492	Nguyễn Thị	Thịnh	9	9		9	7		8		
45	K16 - 493	Trần Thị	Thoa	8	8		8	5		6		
46	K16 - 494	Bùi Thị	Thu	\	\		\	\		\		
47	K16 - 495	Đặng Thị	Thủy	9	7		8	3		5		
48	K16 - 496	Trần Thị	Thủy	9	7		8	0	4	3	5	
49	K16 - 497	Đỗ Thị Huyền	Trang	9	7		8	5		6		
50	K16 - 498	Nguyễn Thị Kiều	Trang	9	7		8	4		5		
51	K16 - 499	Nguyễn Thị Hà	Trang	9	7		8	7		7		
52	K16 - 500	Đào Thị	Tươi	9	7		8	3		5		
53	K16 - 501	Trần Thị	Vàng	9	7		8	3		5		
54	K16 - 502	Nguyễn Thị	Vân	9	7		8	7		7		
55	K16 - 503	Ngô Thị	Yên	9	7		8	3		5		
56	K16 - 504	Ngô Thị	Thu	RÚT HỒ SƠ								

Ấn định danh sách lớp có: 54 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 52 Số sinh viên không được dự thi: (0 2 453; 494)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

Ngày 13 tháng 1 năm 2014

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Nga Nga

Mâu Thị Nguyệt Nga.

L2

Nga

Đào T.K. Giang

L2 . lp

Đào T.K. Giang

23/4/2014